

Số: /KH-UBND-CA

Cẩm Châu, ngày tháng 03 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Cẩm Châu năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND huyện Cẩm Thủy về thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND xã Cẩm Châu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2023 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 06 trong năm 2023 và những năm tiếp theo; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, người đứng đầu các ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương tại cơ sở trong công tác triển khai thực hiện.

2. Tập trung phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể trong ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC), hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử (CCCD) để phục vụ 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

3. Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, thời gian thực hiện, trách nhiệm hoàn thành để phân công cho các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Đề án 06 theo các phương châm: “Chủ động, không trông chờ chỉ đạo của cấp trên”, “làm đến đâu chắc đến đấy”, “giải quyết công việc linh hoạt, hiệu quả, khoa học” và “có lộ trình thực hiện cụ thể”.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo tiêu chí: “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm” trong triển khai thực hiện kế hoạch và trong công tác phối hợp tham mưu cho Tổ công tác triển khai Đề án 06 của xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

#### II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. **Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp**

## **trong thực hiện Đề án 06**

1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng trên cổng thông tin điện tử xã, Trang Fanpage của các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp xã, trên hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông khác.

1.2. Đa dạng hóa các nội dung, hình thức tuyên truyền (*pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận một cửa, trên màn hình led...*); trong đó nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06. Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công.

1.3. Nâng cao công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

## **2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06**

2.1. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền quan tâm, chỉ đạo, thúc đẩy, vào cuộc tích cực hơn nữa để triển khai thực hiện Đề án với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, hiệu quả.

2.2. Tăng cường quán triệt nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06 trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã giai đoạn 2021 -2030.

2.3. Sử dụng kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tại cơ sở.

## **3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, nhất là đối với những nội dung mới**

3.1. Các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tại cơ sở tham mưu cho cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết dứt điểm các trường hợp đang vướng mắc để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đúng thời gian quy định.

## **4. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện**

4.1. Hoàn thiện hạ tầng phục vụ thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

4.2. Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã cung cấp trên môi trường mạng, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia; rà soát, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ các dịch vụ công đã cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

4.3. Tập trung công tác số hóa kết quả công tác giải quyết thủ tục hành

chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính, trong đó đẩy nhanh việc số hóa dữ liệu hộ tịch của ngành Tư pháp, dữ liệu đất đai của ngành Tài nguyên và Môi trường, dữ liệu thông tin thuê bao điện thoại,... nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của xã.

4.4. Tập trung hoàn thành và triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công tại Đề án 06 và 28 dịch vụ công tại Quyết định 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), nhất là 10 dịch vụ công đã quá hạn trong năm 2022.

4.5. Chủ động hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

## **5. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối dùng chung, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh**

5.1. Khẩn trương nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông (văn bản số 1552) để hoàn thành việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

5.2. Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, CSDL; chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu trong quá trình khi thác và sử dụng; khẩn trương khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân, không để xảy ra bất cứ sơ hở, thiếu sót dẫn đến lộ, lọt dữ liệu.

5.3. Tiếp tục duy trì công tác “nuôi sống”, “làm sạch” CSDLQG về DC bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các ban, ngành, địa phương phải được “làm sạch”, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” để kết nối đồng bộ với CSDLQG về DC phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

## **6. Đảm bảo nguồn nhân lực, kinh phí triển khai Đề án 06**

6.1. Kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại cấp xã theo hướng bổ sung một số lĩnh vực, ngành, địa phương tham gia để tăng cường chỉ đạo thực hiện Đề án 06 có hiệu quả.

6.2. Đảm bảo nguồn nhân lực tại cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

6.3. Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, trước mắt tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn theo Công văn số 1552, kinh phí tuyên truyền; kinh phí đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Công an xã:**

1.1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã và các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị địa phương xây dựng, trình Chủ tịch UBND xã ban hành Chỉ thị hoặc công văn chỉ đạo về đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại địa phương (*sau khi có Chỉ thị của Chủ tịch UBND huyện*).

*Thời gian hoàn thành:* Trong tháng 03 năm 2023.

1.2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã chỉ đạo kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06 các xã.

*Thời gian hoàn thành:* Trong tháng 03 năm 2023.

1.3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã và các đơn vị có liên quan hướng dẫn giải đáp vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

*Thời gian hoàn thành:* Trong tháng 03 năm 2023 và thực hiện thường xuyên.

1.4. Tổ chức cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip, Thông báo số định danh cá nhân, cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện; chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ thông tin trong CSDLQG về DC với các ban, ngành tại cơ sở. Tham mưu, hướng dẫn, triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn xã. Tăng cường hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công có sử dụng thông tin về công dân, nhất là trong thời gian đầu bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; cùng với các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan địa phương, các cơ quan thông tin và truyền thông vào cuộc, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, để người dân an tâm, sử dụng bảo đảm mọi quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023 và thường xuyên

1.5. Phối hợp với Tư pháp – Hộ tịch thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu hộ tịch và số hóa, làm sạch dữ liệu hộ tịch nhằm tạo thành bộ dữ liệu dùng chung phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan đến lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch trong thời gian tới.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023 và thường xuyên

1.6. Phối hợp với Bộ phận Tư pháp, Văn phòng UBND xã, Bộ phận chính

sách xã hội tổ chức triển khai 02 nhóm dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai tử - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai tang phí.

*Thời gian thực hiện:* Theo chỉ đạo của UBND huyện.

1.7. Phối hợp với Bộ phận Tư pháp, Bộ phận chính sách xã hội, Bộ phận địa chính, Bộ phận Kế toán – Ngân sách, Bộ phận Văn hoá, Trạm y tế xã, các Trường học trên địa bàn xã và các hội, đoàn thể thực hiện việc làm sạch dữ liệu giữa dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu CSDLQG về DC để phục vụ việc kết nối chia sẻ, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023 và thường xuyên.

1.8. Phối hợp với Văn phòng UBND, Bộ phận văn hoá xã tăng cường việc tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó cần phát huy vai trò của Bộ phận một cửa các trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023 và thường xuyên.

1.9. Công an xã rà soát các địa điểm để bố trí đầy đủ phương tiện máy tính, mạng internet để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến (*khu đông dân cư, bộ phận tiếp nhận một cửa, địa điểm phù hợp khác,...*) bảo đảm các địa điểm được bố trí giúp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; xây dựng mô hình điểm triển khai các dịch vụ công trực tuyến. Niêm yết các thủ tục hành chính, phí, lệ phí và các hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các địa điểm triển khai.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023 và thường xuyên.

1.10. Điều tra cơ bản đặc thù của từng vùng trên địa bàn để áp dụng triển khai Đề án 06, mô hình thực hiện dịch vụ công có hiệu quả tại khu dân cư, xóm, thôn,...

Thời gian hoàn thành: Trong quý I năm 2023 và thực hiện thường xuyên.

1.11. Phối hợp với Văn phòng UBND xã, các ban, ngành, đơn vị có liên quan tiến hành sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ kết quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

*Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## **2. Văn phòng UBND xã**

2.1. Phối hợp với Công an xã tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

*Thời gian hoàn thành:* Trong tháng 03/2023.

2.2. Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã có văn bản yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng DVC trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

*Thời gian hoàn thành:* Trong tháng 03/2023 và đẩy mạnh triển khai trong quý II/2023.

2.3. Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã chỉ đạo tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của mỗi cán bộ một cửa theo yêu cầu của Quyết định số 468/QĐ- TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tiến tới đề xuất cắt giảm số lượng nhân sự tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa nhằm đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; áp dụng mô hình triển khai dịch vụ công trực tuyến tại các nhà văn hoá, khu dân cư, xóm,... phù hợp với địa phương.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023 và thường xuyên.

2.4. Phối hợp với Công an xã hướng dẫn các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị có chức năng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, nghiên cứu, sử dụng phù hợp, hiệu quả 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của Luật Cư trú.

*Thời gian thực hiện:* Tháng 3/2023.

2.5. Chủ trì, phối hợp với Công an xã tham mưu UBND xã, Tổ công tác Đề án 06 xã chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được phân công; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình, kết quả, tiến độ thực hiện của các đơn vị.

*Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.6. Tham mưu UBND xã bố trí tại các điểm tiếp dân, bộ phận một cửa ít nhất có 01 máy tính kết nối mạng internet để hướng dẫn tạo tài khoản định danh điện tử và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến cho công dân.

*Thời gian hoàn thành:* Quý II/2023.

2.7. Thực hiện tập huấn quy trình dữ liệu số hoá hồ sơ cho cán bộ một cửa nhằm tạo bộ dữ liệu dùng chung.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

2.8. Phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp xã thực hiện tái cấu trúc quy trình điện tử các thủ tục hành chính trực tuyến; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, đã kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư.

*Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.9. Thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

*Thời gian hoàn thành:* Tháng 03/2023

2.10. Theo dõi đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày

23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ (bản đồ thực thi thể chế trên công dịch vụ công quốc gia) để tham mưu cho UBND huyện các nội dung chỉ đạo, điều hành bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện dịch vụ công.

*Thời gian hoàn thành:* Năm 2023 và thường xuyên

### **3. Bộ phận kế toán – ngân sách**

Phối hợp với Văn phòng UBND xã; Công an xã; Bộ phận Văn hóa, Bộ phận địa chính, các ban, ngành và các đơn vị có liên quan bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06.

*Thời gian hoàn thành:* Quý I năm 2023 và thường xuyên.

### **4. Bộ phận Tư pháp hộ tịch:**

Số hóa sổ hộ tịch theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Chủ trì, phối hợp với Công an xã thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu hộ tịch và nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng CSDLQG về DC theo 02 quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC 7 ngày 09/11/2022, 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp nhằm tạo thành bộ dữ liệu dùng chung phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan đến lĩnh vực Tư pháp trong thời gian tới.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023 và thường xuyên.

### **5. Bộ phận văn hoá**

5.1. Thực hiện công tác tuyên truyền về việc triển khai Đề án 06, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân sử dụng VNeID tài khoản mức 2 tương đương với thẻ CCCD, BHYT; tuyên truyền sử dụng Căn cước công dân, thiết bị đọc mã QRcode, Chip trên thẻ Căn cước công dân để đảm bảo quyền lợi của nhân dân khi bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. Đồng thời phối hợp với Công an xã tham mưu UBND xã triển khai các tiện ích trên ứng dụng VNeID quốc gia và các dịch vụ ứng dụng cho người dân, doanh nghiệp trên toàn xã.

*Thời gian hoàn thành:* Trong Quý I năm 2023 và thực hiện thường xuyên.

5.2. Phối hợp với Bộ phận tư pháp, Công an xã trên cơ sở dữ liệu hộ tịch đã được nhập trên nền tảng CSDLQG về DC để triển khai giải pháp tạo lập dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của Trung ương.

*Thời gian thực hiện:* Ngay sau khi Bộ phận Tư pháp hoàn thành việc nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng CSDLQG về DC.

5.3. Phối hợp với Văn phòng UBND xã, Công an xã triển khai dán mã QRcode tại các khu dân cư để tuyên truyền đến người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu và các nội dung tuyên truyền khác.

*Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## **6. Trạm y tế xã**

6.1. Tiếp tục thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19 với CSDLQG về DC, bảo đảm chính xác, đúng quy định của pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.2 Cập nhật dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định. Thực hiện việc chia sẻ một số trường thông tin của sổ sức khỏe điện tử hiển thị trên ứng dụng VNeID theo đúng quy định của pháp luật.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2023.

6.3. Sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh; sử dụng thiết bị đọc mã QRcode đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VneID.

*Thời gian hoàn thành:* Trong Quý I năm 2023 và thực hiện thường xuyên.

6.3. Phối hợp với Công an xã thực hiện hướng dẫn công dân khai báo lưu trú trên VNeID để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.

*Thời gian thực hiện:* Từ tháng 02 năm 2023 và thường xuyên.

## **7. Bộ phận chính sách xã hội**

7.1. Chủ trì, phối hợp với Công an xã triển khai đối sánh, làm sạch, đồng bộ dữ liệu các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (hộ nghèo, cận nghèo, người có công...) trên địa bàn xã lên hệ thống CSDLQG về DC.

Thời gian thực hoàn thành: Trong quý II năm 2023

7.2. Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo chức năng, nhiệm vụ của Đề án 06.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.3. Tiếp tục phối hợp người tham gia, đơn vị quản lý người tham gia và Công an xã trong việc thu thập, rà soát, bổ sung số ĐDCN/CCCD của người tham gia vào CSDLQG về bảo hiểm để 100% người tham gia được xác thực số ĐDCN/CCCD với CSDLQG về dân cư.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023 và thường xuyên.

## **8. Bộ phận địa chính**

8.1. Tiến hành áp dụng 07 phương thức khai thác thông tin công dân, nơi thường trú thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC.  
Thời gian hoàn thành: Trong tháng 03 năm 2023.

8.2. Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ



công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo chức năng, nhiệm vụ của Đề án 06; nâng cao tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ tài chính điện tử về đất đai.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **9. Đoàn Thanh niên xã:**

Chỉ đạo các tổ chức đoàn trực thuộc phát động thanh niên xung kích trong tiến trình chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06; đưa ra các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai Đề án 06, đặc biệt là nâng cao tỉ lệ kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID.

Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023 và thường xuyên.

### **10. Trường học trên địa bàn xã**

10.1. Triển khai việc chấp nhận thu, nộp học phí không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn; triển khai mô hình điểm cấp chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt tại trường học; cấp 100% chữ ký số cho đội ngũ giáo viên trên toàn xã; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học.

*Thời gian hoàn thành:* Quý II/2023 và thường xuyên.

10.2. Triển khai sử dụng thiết bị xác minh di động để phòng chống gian lận trong thi cử.

*Thời gian hoàn thành:* Quý II năm 2023 khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.3. Rà soát cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2023 và thường xuyên trong năm học.

### **11. Các thôn trên địa bàn xã**

- Phối hợp với Công an xã tăng cường công tác tuyên truyền trên loa truyền thanh của thôn để người dân biết được chức năng sử dụng ứng dụng VNeID tài khoản mức 2, các giấy tờ tích hợp trên ứng dụng có giá trị pháp lý tương đương trong quá trình giao dịch dân sự, thực hiện các thủ tục hành chính.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Phối hợp với Công an xã điều tra cơ bản từng thôn để áp dụng triển khai Đề án 06, mô hình thực hiện dịch vụ công có hiệu quả.

Thời gian hoàn thành: Trong quý II năm 2023 và thực hiện thường xuyên.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Chủ tịch UBND xã yêu cầu các bộ phận chức năng, các ngành, đoàn thể và cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ, mục tiêu, yêu cầu đề ra.

2. Định kỳ hằng tháng (trước ngày 10 của tháng), 6 tháng (trước ngày 10 /6), 01 năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả về Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã (qua Công an xã) để tổng hợp báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện.

3. Giao Công an xã - Cơ quan Thường trực có trách nhiệm thường xuyên trao đổi với Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện để báo cáo tình hình, kết quả, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp triển khai, thực hiện Đề án 06 và báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 xã chỉ đạo, giải quyết.

- Giao Công an xã phối hợp với Cán bộ văn phòng UBND xã theo dõi, đề xuất các cấp khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại các đợt sơ kết, tổng kết. Đề xuất xử lý những đơn vị, cá nhân không hoàn thành, thực hiện chậm, muộn tiến độ các nhiệm vụ của Đề án 06 hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra các thủ tục hành chính không đúng quy định.

4. Giao Công chức văn phòng UBND xã phối hợp với Công an xã theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai, thực hiện Kế hoạch của các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan; báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Tổ chức giao ban hằng tháng để đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện hoặc giao ban đột xuất khi có những nội dung yêu cầu chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành theo tiến độ đã đề ra.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các bộ phận chức năng, các ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Tổ công tác Đề án 06 xã (qua Công an xã) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã

**- Nơi nhận:**

- TCT Đề án 06 huyện (CAH, để b/c);
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các bộ phận, ban, ngành, đơn vị cấp xã;
- Công an xã;
- Đoàn thanh niên xã;
- Các thôn, trạm y tế, các nhà trường;
- Thành viên Tổ công tác ĐA06 xã;
- Lưu: VT, CA.

**TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC  
CHỦ TỊCH UBND XÃ**

**Quách Văn Mạnh**